TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Đam Rông, ngày* 27 *tháng* 3 *năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 472, Điều 481 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:71/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Tập đoàn đầu tư S**

Địa chỉ: Số 40 Phạm Văn D, phường T, thành phố V

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Văn M**. Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Viết L** . Sinh năm: 1959

Chức vụ: Trưởng ban phát triển dự án

Địa chỉ: 03 M, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Tập đoàn đầu tư S số tiền 23.600.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và thanh toán làm 3 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 19/4/2019

- Lần 2: Ngày 30/5/2019

- Lần 3: Ngày 15/7/2019

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự"

- Về án phí: **Công ty TNHH Tập đoàn đầu tư S** nhận nộp 590.000đ (Năm trăm chín mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm của vụ án. Nhưng được trừ vào số tiền 647.500đ (Sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số Â/2016/0003695 ngày 18 /12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Tập đoàn đầu tư S số tiền 57.500 (Năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).